TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2026/HNGĐ-ST
Ngày 22-01-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thanh Nguyên
2. Ông Hồ Trọng Trung

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Hồ Hà Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị G - Sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Thôn K, xã C, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Bị đơn: Ah Phạm Văn Th - Sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Thôn K, xã C, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 28/10/2025 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Lý Thị G trình bầy:

Chị và anh Phạm Văn Th chung sống như vợ chồng từ cuối năm 2019, đến ngày 12/6/2020 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại tại UBND xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai (Nay là xã C, tỉnh Lào Cai). Ah chị chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng nghi ngờ không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống chung không hoà thuận, hạnh phúc. Năm 2023, do mâu thuẫn

trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Quá trình giải quyết, anh Th không đến Toà án làm việc. Toà án đã tiến hành xác minh, xác định anh Th vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã C, anh là lao động tự do, đi làm ở địa phương khác, thỉnh thoảng về thăm gia đình. Toà án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định.

Về con chung: Chị G trình bầy, quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Nhật Hạ - Sinh ngày: 03/5/2020, chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị G không yêu cầu chia tài sản chung và trình bầy không có công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật: về thủ tục Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và giải quyết trong thời hạn luật định.

Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc. Lời khai của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định các đương sự có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lý Thị G được ly hôn với Ah Phạm Văn Th.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị G và anh Th có 01 con chung là cháu Phạm Nhật Hạ - Sinh ngày: 03/5/2020, chị G có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Phạm Nhật Hạ cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, do chị G không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xem xét giải quyết. Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai các tài liệu, chứng cứ nhưng không hoà giải được vụ án vì vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lý Thị G khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Văn Th. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã Chiềng Ken, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

khu vực 8 - Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: QuA hệ hôn nhân giữa chị G và anh Th là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, không tin tưởng lẫn nhau nên cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị G có nguyện vọng xin ly hôn và mâu thuẫn của anh chị được địa phương xác nhận là đúng sự thật. Toà án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Th không đến Toà án làm việc và không có bản tự khai trình bầy ý kiến. Toà án đã hoãn phiên toà lần thứ nhất do vắng mặt bị đơn, vì vậy việc xét xử vắng mặt bị đơn lần thứ hai không có lý do là phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống không hạnh phúc, vì vậy việc chị G đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Th là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Qúa trình chung sống, chị G và Ah Th có 01 con chung là cháu Phạm Nhật Hạ - Sinh ngày: 03/5/2020, hiện tại cháu phát triển bình thường và do chị G trực tiếp nuôi dưỡng từ khi anh chị ly thân cho đến nay. Chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Toà án đã xác minh tại địa phương, xác định chị G đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hạ, chị có mức thu nhập được địa phương xác nhận đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung. Vì vậy cần giao cháu Phạm Nhật Hạ cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị G không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị G không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, chị trình bầy không có công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị Lý Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Xử cho chị Lý Thị G ly hôn với Ah Phạm Văn Th.

QuA hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị G và Ah Phạm Văn Th chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xử giao cháu Phạm Nhật Hạ - Sinh ngày: 03/5/2020 cho chị Lý Thị G trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Ah Phạm Văn Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Phạm Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Lý Thị G phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001636 ngày 29/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Lý Thị G đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 8-Lào Cai (2);
- Phòng THADS khu vực 8-Lào Cai;
- UBND xã C;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Gng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Gng Liên